|  |  |
| --- | --- |
| UỶ BAN NHÂN DÂNTHÀNH PHỐ HẢI PHÒNGSố: /2023/QĐ-UBND(DỰ THẢO) | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hải Phòng, ngày tháng năm 2023*  |

**QUYẾT ĐỊNH**

# Về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc,

# thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực thông tin và truyền thông

# của các cơ quan, tổ chức tại thành phố Hải Phòng

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;*

*Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;*

*Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12/6/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;*

*Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị, trong đó quy định về máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị;*

*Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025;*

*Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 121/2018/TT-BTC ngày 12/12/2018 của Bộ Tài chính quy định về lập dự án, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí để thực hiện công tác ứng cứu sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng CNTT sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;*

*Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số /TTr-STTTT ngày ..../...../2023 về việc ban hành Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực thông tin và truyền thông của các cơ quan, tổ chức tại thành phố Hải Phòng,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực thông tin và truyền thông của các cơ quan, tổ chức tại thành phố Hải Phòng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày …./09/2023.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - VPCP;- Vụ Pháp chế - Bộ TTTT (để kiếm tra);- Cục KTVB QPPL-Bộ Tư pháp (để kiếm tra);- TT HĐND TP (để giám sát);- CT, các PCT UBND TP;- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND TP;- Như Điều 3, Sở TP;- Công báo TP, Báo HP, Đài PTTH HP;- Cổng thông tin điện tử TP;- CPVP;- CV: TH, ........- Lưu: VT.  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****CHỦ TỊCH****Nguyễn Văn Tùng** |

**Phụ lục**

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG TRONG LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC TẠI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày / /2023
 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

| **TT** | **Danh mục** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Thuyết minh** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. Hệ thống Trung tâm dữ liệu thành phố** |
| 1 | Hệ thống máy chủ (máy chủ core, Web, Databasse,….) | Hệ thống | 01 |  |
| 2 | Hệ thống mạng (Router, Switch, Hub, Repeater, Access Point/ Access Switch, Controller; Các loại cáp đồng, cáp quang, cáp xoắn đôi; Thiết bị cổng; Thiết bị đầu cuối xDSL, Thiết bị quản lý log, Thiết bị chuyển mạch cổng, Thiết bị cân bằng tải; Các hệ thống chuyển mạch cho NAS; Các module quang 1G/10G; Các thiết bị mạng truyền dẫn khác,...) | Hệ thống | 01 |  |
| 3 | Hệ thống An toàn thông tin *(Thiết bị tường lửa cơ bản/tích hợp/web/cơ sở dữ liệu, Thiết bị phòng chống mối nguy hại thường trực (APT), Hệ thống phòng chống và phát hiện xâm nhập (IDS/IPS)*, *Hệ thống phòng chống tấn công mạng cho ứng dụng Web (WAF)*, *Hệ thống bảo đảm an toàn cho máy chủ cơ sở dữ liệu (DF),* *Hệ thống chặn lọc phần mềm trên môi trường mạng,* *Hệ thống giám sát hệ thống thông tin tập chung (Network monitoring),* *Hệ thống giám sát an toàn thông tin tập chung (SIEM),* *Hệ thống chống thất thoát dữ liệu (DLP),* *Hệ thống phòng chống tấn công từ chối dịch vụ (DoS/DDoS), Hệ thống quản lý truy cập thiết bị đầu cuối (NAC), Hệ thống kết nối mạng riêng ảo (VPN Gateway), Hệ thống xác thực, Hệ thống giám sát an toàn thông tin, Hệ thống kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, Hệ thống hỗ trợ điều tra, phân tích sự cố an toàn thông tin, Hệ thống phòng chống mã độc tập chung, hệ thống quả lý log tập chung….)* | Hệ thống | 01 | Hệ thống thông tin cấp độ 3 do liên quan tới toàn thành phố |
| 4 | Hệ thống sao lưu dữ liệu (Thiết bị điều khiển lưu trữ, Thiết bị lưu trữ ngoài, Hệ thống trích xuất dữ liệu (TAP), Hệ thống sao lưu dữ liệu tự động…..) | Hệ thống | 01 |  |
| 5 | Phần mềm bản quyền | license | 01 |  |
| 6 | Hệ thống lưu điện (UPS) | Hệ thống | 01 |  |
| 7 | Hệ thống điện (Máy phát điện dự phòng, Máy chuyển mạch điện tự động (ATS), Tủ điện: MCCB, Thanh cái, cắt sét, đồng hồ đo dòng, áp, Hệ thống giám sát điện năng SCADA, Hệ thống cắt điện khẩn cấp khi có sự cố (EPO)……) | Hệ thống | 01 |  |
| 8 | Hệ thống, thiết bị phụ trợ phòng máy chủ *(Hệ thống sàn nâng, tủ rack, Hệ thống camera giám sát an ninh, Hệ thống kiểm soát cửa ra vào, Hệ thống giám sát độ ẩm và nhiệt độ, Hệ thống cáp tín hiệu, Hệ thống chống sét, Hệ thống phòng cháy, chữa cháy, hệ thống điều hòa…….)* |  |  |  |
| 9 | Hệ thống màn hình ghép phục vụgiám sát, quản lý tập trung *(màn hình, bộ điều khiển, khung giá, dây, cáp, bàn ghế.....)* | Hệ thống | 01 |  |
| 10 | Máy trạm (Workstation):- Có cấu hình cao- Phục vụ công tác quản trị, giám sát, trực kỹ thuật…. | Bộ | 05 |  |
| 11 | Máy tính xách tay chuyên dùng (Workstation Laptop):- Có cấu hình cao- Phục vụ công tác quản trị, ứng cứu…. | Bộ | 05 |  |
| 12 | Hệ thống máy chiếu (Projector) và màn chiếu chuyên dụng | Hệ thống | 02 |  |
| 13 | Hệ thống màn hình cảm ứng tương tác | Hệ thống | 02 |  |
| **II. Hệ thống Mạng truyền số liệu chuyên dùng thành phố** |
| 1 | Hệ thống máy chủ *(máy chủ core, Web, Databasse,….)* | Hệ thống | 01 |  |
| 2 | Hệ thống mạng (Router, Switch, Hub, Repeater, Access Point/ Access Switch, Controller; Các loại cáp đồng, cáp quang, cáp xoắn đôi; Thiết bị cổng; Thiết bị đầu cuối xDSL, Thiết bị quản lý log, Thiết bị chuyển mạch cổng, Thiết bị cân bằng tải; Các hệ thống chuyển mạch cho NAS; Các module quang 1G/10G; Các thiết bị mạng truyền dẫn khác,...) | Hệ thống | 01 |  |
| 3 | Hệ thống An toàn thông tin *(Thiết bị tường lửa cơ bản/tích hợp/web/cơ sở dữ liệu, Thiết bị phòng chống mối nguy hại thường trực (APT), Hệ thống phòng chống và phát hiện xâm nhập (IDS/IPS),* *Hệ thống giám sát an toàn thông tin tập chung (SIEM),* *Hệ thống xác thực, Hệ thống giám sát an toàn thông tin, Hệ thống kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, Hệ thống hỗ trợ điều tra, phân tích sự cố an toàn thông tin, Hệ thống phòng chống mã độc tập chung, hệ thống quả lý log tập chung….)* | Hệ thống | 01 | Hệ thống thông tin tại các sở, ban, ngành đảm bảo an toàn thông tin khi kết nối với đường truyền số liệu chuyên dùng |
| **III. Hệ thống Hội nghị truyền hình** |
| 1 | Hệ thống máy chủ *(máy chủ core, Web, Databasse,….)* | Hệ thống | 02 |  |
| 2 | Thiết bị điều khiển *(Thiết bị điều khiển tại Trung tâm Hội nghị thành phố, Văn phòng thành Ủy, các điểm cầu, bàn điều khiển hội nghị, camara, mic, máy tính xách tay hỗ trợ quản trị...)* | Bộ | 17 |  |
| 3 | Thiết bị kết nối – phụ kiện (*màn hình TV hiển thị và giá đỡ, Dây HDMI, dây âm thanh, bộ chia HDMI, bộ chuyển tín hiệu, mic, loa treo tường, Tủ bảo ôn, …*) | Bộ | 05 |  |
| 4 | Thiết bị lưu trữ (*thiết bị ghi âm, ghi hình cuộc họp, thiết bị lưu trữ, sao lưu dữ liệu …)* | Bộ | 01 |  |
| 5 | Hệ thống lưu điện (UPS) | Hệ thống | 17 |  |
| 6 | Tủ chống ẩm | Thiết bị | 02 |  |
| **IV. Hệ thống truy cập vô tuyến băng thông rộng thành phố (wifi thành phố)** |
|  | Hệ thống máy chủ *(máy chủ core, Web, Databasse,….)* | Hệ thống | 01 |  |
|  | Hệ thống mạng *(Router, Switch, Hub, Repeater, Access Point/ Access Switch, Controller; Các loại cáp đồng, cáp quang, cáp xoắn đôi; Thiết bị cổng; Thiết bị đầu cuối xDSL, Thiết bị quản lý log, Thiết bị chuyển mạch cổng, Thiết bị cân bằng tải; Các hệ thống chuyển mạch cho NAS; Các module quang 1G/10G; Các thiết bị mạng truyền dẫn khác,...)* | Hệ thống | 01 |  |
|  | Hệ thống sao lưu dữ liệu *(Thiết bị điều khiển lưu trữ, Thiết bị lưu trữ ngoài, Hệ thống trích xuất dữ liệu (TAP), Hệ thống sao lưu dữ liệu tự động…..)* | Hệ thống | 01 |  |
|  | Phần mềm bản quyền | license | 01 |  |
|  | Máy trạm (Workstation):- Có cấu hình cao- Phục vụ công tác quản trị, giám sát, trực kỹ thuật…. | Bộ | 01 |  |
|  | Máy tính xách tay chuyên dùng (Workstation Laptop):- Có cấu hình cao- Phục vụ công tác quản trị, ứng cứu…. | Bộ | 01 |  |
| **V. Hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến thành phố (hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính)** |
|  | Hệ thống máy chủ (máy chủ ứng dụng web, máy chủ cơ sở dữ liệu (DB), máy chủ Alfresco; máy chủ Services…) | Hệ thống | 01 |  |
|  | Hệ thống An toàn thông tin *(Thiết bị tường lửa cơ bản/tích hợp/web/cơ sở dữ liệu, Thiết bị phòng chống mối nguy hại thường trực (APT), Hệ thống phòng chống và phát hiện xâm nhập (IDS/IPS)*, *Hệ thống phòng chống tấn công mạng cho ứng dụng Web (WAF)*, *Hệ thống bảo đảm an toàn cho máy chủ cơ sở dữ liệu (DF),* *Hệ thống chặn lọc phần mềm trên môi trường mạng,* *Hệ thống giám sát hệ thống thông tin tập chung (Network monitoring),* *Hệ thống giám sát an toàn thông tin tập chung (SIEM),* *Hệ thống chống thất thoát dữ liệu (DLP),* *Hệ thống phòng chống tấn công từ chối dịch vụ (DoS/DDoS), Hệ thống quản lý truy cập thiết bị đầu cuối (NAC), Hệ thống kết nối mạng riêng ảo (VPN Gateway), Hệ thống xác thực, Hệ thống giám sát an toàn thông tin, Hệ thống kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, Hệ thống hỗ trợ điều tra, phân tích sự cố an toàn thông tin, Hệ thống phòng chống mã độc tập chung, hệ thống quả lý log tập chung….)* | Hệ thống | 01 |  |
|  | Kênh truyền internet tốc độ cao | Kênh truyền | 02 |  |
|  | Hệ thống thiết bị phục vụ tại bộ phận 1 cửa các cơ quan, đơn vị (Máy tính, máy scan, máy in 2 mặt (A4. A3) máy sếp hàng tự động, máy quét mã…) | Hệ thống | 01 |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **VI** | **HỆ THỐNG THÔNG TIN NGUỒN CẤP TỈNH** | **HỆ THỐNG** | **01** |  |
| **1** | **Thiết bị phục vụ cài đặt, lưu trữ dữ liệu.** |  |  |  |
| 1.1 | Máy chủ ứng dụng  | Cái | 02 | Phục vụ cài đặt chung; bao gồm: 01 máy chủ hoạt động, 01 máy chủ dự phòng |
| 1.2 | Máy chủ Database | Cái | 02 | 01 máy chủ hoạt động, 01 máy chủ dự phòng |
| 1.3 | Hệ thống An toàn thông tin *(Thiết bị tường lửa cơ bản/tích hợp/web/cơ sở dữ liệu, Thiết bị phòng chống mối nguy hại thường trực (APT), Hệ thống phòng chống và phát hiện xâm nhập (IDS/IPS)*, *Hệ thống phòng chống tấn công mạng cho ứng dụng Web (WAF)*, *Hệ thống bảo đảm an toàn cho máy chủ cơ sở dữ liệu (DF),* *Hệ thống chặn lọc phần mềm trên môi trường mạng,* *Hệ thống giám sát hệ thống thông tin tập chung (Network monitoring),* *Hệ thống giám sát an toàn thông tin tập chung (SIEM),* *Hệ thống chống thất thoát dữ liệu (DLP),* *Hệ thống phòng chống tấn công từ chối dịch vụ (DoS/DDoS), Hệ thống quản lý truy cập thiết bị đầu cuối (NAC), Hệ thống kết nối mạng riêng ảo (VPN Gateway), Hệ thống xác thực, Hệ thống giám sát an toàn thông tin, Hệ thống kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, Hệ thống hỗ trợ điều tra, phân tích sự cố an toàn thông tin, Hệ thống phòng chống mã độc tập chung, hệ thống quả lý log tập chung….)* | Hệ thống | 01 | Hệ thống thông tin cấp độ 3 do liên quan tới toàn thành phố |
| **2** | **Thiết bị phục vụ giám sát, vận hành, quản lý hệ thống.** |  |  |  |
| *2.1* | Máy tính xách tay | Cái | 04 | Trang bị cho đơn vị quản lý vận hành hệ thống và các phòng chuyên môn, công chức phụ trách quản lý nhà nước về Thông tin cơ sở để phục vụ quản lý theo dõi, vận hành và khai thác hệ thống. |
| *2.2* | Máy in 02 mặt |  | 02 |
| **VII** | **HỆ THỐNG ĐÀI TRUYỀN THANH CẤP XÃ ỨNG DỤNG CNTT-VIỄN THÔNG (TRUYỀN THANH SỐ)** | **HỆ THỐNG** | **01** |  |
| 1 | Cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông. |  |  |  |
| 2 | Máy tính xách tay  | Thiết bị | 01 | Phục vụ quản lý, lưu trữ thông tin và sản xuất chương trình phát thanh |
| 3 | Thiết bị tích hợp tự động. | Thiết bị | 01 |  |
| 4 | Loa (Công suất tối thiểu từ: Từ 25 - 30W/loa.) | Cái/cụm | 02 |  |
| 5 | Micro | Cái | 01 |  |
| **VIII** | **LĨNH VỰC THANH TRA** |  |  |  |
| 1 | Máy scan khổ lớn hai mặt | Bộ | 01 |  |
| 2 | Máy in di động | Bộ | 01 |  |
| 3 | Máy tính xách tay cấu hình cao  | Bộ | 01 |  |